

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST

Ngày: 16- 4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Thanh Sơn và bà Đinh Thu Thanh.

- Thư ký Tòa án: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị Kim O – Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1999 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Đinh Thị T; bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày 25/12/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định bảo lãnh số 01 ngày 28/01/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định bảo lãnh số 01/2019/HSST- QĐBL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

+ Ông Mai Văn T – Sinh năm 1947

Địa chỉ: Xóm B, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Có mặt.

+ Anh Mai Văn M – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm B, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn Tr - Sinh năm: 1984; Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Ông Hoàng Văn A - Sinh năm: 1965; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 22/12/2018, Tổ công tác Công an thành phố T phối hợp với Công an phường Tr, tiến hành tuần tra tại khu vực tổ 18, phường Tr, thành phố T, phát hiện thấy Phạm Thị Kim O đang đi bộ ngang qua đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến, yêu cầu kiểm tra, phát hiện trên tay phải của O cầm vỏ bao thuốc lá màu trắng, ở kẽ giữa vỏ nilon màu trắng bọc bao thuốc lá và vỏ bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng. Khi tổ công tác hỏi về túi nilon màu trắng có trong vỏ bao thuốc lá, O cầm ở tay phải, biết không thể che giấu được, O đã giao nộp cho Công an và khai nhận, ở kẽ giữa vỏ túi nilon màu trắng bọc bao thuốc lá và vỏ bao thuốc lá có một túi nilon đựng ma túy vừa mua được, mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Tổ công tác tiến hành thu giữ, kiểm tra xác định đó là vỏ bao thuốc lá SEAL, màu trắng, bên trong không có điều thuốc lá nào; ở kẽ giữa vỏ túi nilon màu trắng bọc bao thuốc lá và vỏ bao thuốc lá có một túi nilon màu trắng, kích thước (2 x 2)cm, có viên đỏ ở đầu, bên trong có chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Sau đó đưa Phạm Thị Kim O cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Tr, thành phố T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng có trong túi nilon màu trắng, thu giữ của Phạm Thị Kim O có khối lượng 0,38 gam ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 62/KLGD – PC09 - MT ngày 24/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3679 (Không phải ba nghìn sáu trăm bảy chín) gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị Kim O đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT – VKS ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Thị Kim O ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s và n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim O từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi 38 (Ba mươi tám) ngày đã tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng bọc ngoài bao thuốc; 01 (một) vỏ bao thuốc lá SEAL màu trắng;

+ 01 (một) vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Thị Kim O.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 62/KLGD-PC09-MT; bên trong gồm 0,2920 (Không phải hai nghìn chín trăm hai mươi) gam còn lại trong mẫu ký hiệu M là ma túy loại Methamphetamin và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong, theo biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định hồi 15 giờ 00 phút ngày 24/12/2018 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.

Trong quá trình điều tra, anh Phạm Văn Tr trình bày: Khoảng 14 giờ 50 ngày 22/12/2018 anh đang đi trên đường L thuộc tổ 18, phường Tr ra đường Q, khi còn cách khoảng 10 mét thì ra đường Q anh nhìn thấy một người phụ nữ đang đi bộ trên đường L. Ngay lúc đó có các anh Công an đi đến gần người này yêu cầu kiểm tra, anh đến lại gần xem và có nhìn thấy trên tay phải của người phụ nữ có cầm một bao thuốc lá màu trắng, tại vị trí kẽ giữa vỏ nilon bọc ngoài bao thuốc và vỏ bao thuốc lá có một túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thì các anh Công an đã mời làm chứng, anh thấy người phụ nữ chấp hành yêu cầu kiểm tra của lực lượng Công an và khai nhận tên là Phạm Thị Kim O, sinh năm 1999, trú tại thôn D, xã X, huyện K đồng thời khai nhận là người sử dụng chất ma túy, khi Công an hỏi túi nilon có trong kẽ giữa vỏ túi nilon bọc ngoài bao thuốc thì O đã giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng mà O khai là ma túy đá vừa mua được để sử dụng, Công an đã thu giữ, kiểm tra bên trong túi nilon màu trắng là chất tinh thể màu trắng và niêm phong. Tại cơ quan điều tra, lực lượng công an cùng Kiểm sát viên mở niêm phong cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng, quá trình làm việc đều được chụp ảnh ghi nhận nội dung làm việc.

Người chứng kiến khai nhận đã được Công an mời ra chứng kiến việc Công an tiến hành kiểm tra, thu giữ ma túy của bị cáo, sau đó lập biên bản niêm phong số ma túy đã thu giữ và đưa bị cáo về trụ sở Công an phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với nội dung sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 62/KLGĐ – PC09 - MT ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 22/12/2018, bị cáo Phạm Thị Kim O có hành vi cất giữ trái phép 0,3679 gam Methamphetamine để sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ đang mang thai đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s và n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Thị Kim O chưa có tiền án tiền sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Thị Kim O.

[7] Trong vụ án này ông Mai Văn T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô SADOKA, BKS 35N5-1946, ông T đã giao cho anh Mai Văn M là người trực tiếp quản lý sử dụng, anh Mai Văn M là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô này, khi bị cáo mượn xe mô tô thì anh M không biết việc bị cáo mượn xe để sử dụng đi mua ma túy nên anh M không có lỗi. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với anh M.

[8] Đối với người thanh niên mà Phạm Thị Kim O khai nhận đã mua túi ma túy ở khu vực tổ 18, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình với giá tiền 300.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân của người thanh niên này nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng bọc ngoài bao thuốc; 01 (một) vỏ bao thuốc lá SEAL màu trắng; 01 (một) vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Thị Kim O; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 62/KLGD-PC09-MT; bên trong gồm 0,2920 (Không phải hai nghìn chín trăm hai mươi) gam còn lại trong mẫu ký hiệu M là ma túy loại Methamphetamin và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong, theo biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định hồi 15 giờ 00 phút ngày 24/12/2018 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SADOKA, BKS 35N5-1946 mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Phạm Thị Kim O, qua điều tra xác minh đây là tài sản hợp pháp của ông Mai Văn T giao cho anh Mai Văn M quản lý sử dụng. Do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T và anh M nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 căn cước công dân và số tiền 11.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Phạm Thị Kim O, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s và n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Thị Kim O phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim O 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi 38 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (Từ ngày 22/12/2018 đến ngày 28/01/2019).

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng bọc ngoài bao thuốc; 01 (một) vỏ bao thuốc lá SEAL màu trắng;

+ 01 (một) vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Thị Kim O.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 62/KLGĐ-PC09-MT; bên trong gồm 0,2920 (Không phải hai nghìn chín trăm hai mươi) gam còn lại trong mẫu ký hiệu M là ma túy loại Methamphetamin và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong, theo biên bản cân xác định khối lượng, niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định hồi 15 giờ 00 phút ngày 24/12/2018 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Thị Kim O phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú